

Số: 58 /KH-THCS

Phúc Đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục Hà Nội; Phòng Giáo dục và Đào tạo Long Biên;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường,

Trường THCS Phúc Đồng xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và toàn thể CBGV NV nhà trường.

A. Giới thiệu chung về nhà trường:

Trường được thành lập từ năm 1967, địa điểm tại 231 Đường Nguyễn Văn Linh. Ban đầu, trường có tên là trường THCS Tiến Bộ, sau đổi tên thành trường THCS Gia Thụy. Theo nghị định số 132/2003/ NĐ- CP của chính phủ, Quận Long Biên được thành lập thì trường THCS Gia Thụy- Huyện Gia Lâm được đổi tên thành trường THCS Phúc Đồng- Quận Long Biên. Tháng 7 năm 2013 trường đã được chuyển về tổ 5 của phường Phúc Đồng quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Trường tọa lạc trên một khu đất có diện tích: 6548 m² bao gồm: các phòng học, nhà giáo dục thể chất, khu hiệu bộ và khu sân chơi gần 2169 m². Nhà trường được trang bị chuẩn về cơ sở vật chất, có đầy đủ các phòng học bộ môn cho giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường có diện tích rộng, sân chơi

cho học sinh hợp lý. Thư viện của nhà trường có trên 4000 đầu sách các loại, phòng thực hành, thí nghiệm trang bị khá đầy đủ. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học, giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống, đạo đức, sinh hoạt câu lạc bộ của nhà trường cũng dần được cải thiện. Từ năm học 2016 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, mạnh dạn đổi mới các hoạt động dạy và học với nhiều sáng tạo; tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, liên tục một cách thiết thực, hiệu quả nên đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch, chỉ tiêu đề ra. Trong 5 năm qua, nhà trường được UBND Quận công nhận tập thể lao động tiên tiến cấp Quận.

B. Đặc điểm tình hình:

I. Môi trường bên trong:

1. Cơ sở vật chất:

- Khu hiệu bộ, khối phục vụ học tập: Được trang bị cơ bản đủ trang thiết bị phục vụ cho CBGVNV công tác và việc học tập của học sinh.

- Phòng học: 12 phòng học có hệ thống âm thanh, máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, máy vi tính nối mạng Internet phục vụ giảng dạy và học tập. Bàn ghế đúng chuẩn, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Phòng học bộ môn: 03 phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh.

- Phòng máy tính: 01 phòng với 45-50 máy tính có nối mạng internet hoạt động tốt

- Thư viện: Đạt thư viện xuất sắc cấp Thành phố.

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV (tính đến tháng 10/2021)

CBQL, GV, NV	CBQL		Giáo viên		Nhân viên	
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
<i>Đạt chuẩn</i>	2	1	25	22	6	4
<i>Chưa đạt chuẩn</i>			2	2		
<i>Đảng viên</i>	2	1	04	02	02	02

- Giáo viên:

Tổ	Tổng số	Trình độ CM			Đảng viên
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	
Tổ KH Tự nhiên	10	03	06	0	03
Toán	4	1	3		1
Tin học	1		1		
Vật lý	1		1		1
Công nghệ	0		0		
Hoá học	1	1			
Sinh học	2	1	1		1

Tổ KH Xã hội	12	01	08	03	03
Ngữ Văn	4	1	3		1
Tiếng Anh	2		2		
Nhạc	1		1		
GDCD	1			1	
Lịch Sử	1		1		
Địa lý	1		1		
Mĩ thuật	1		1		
Thể dục	2		1	1	

Tổ hành chính văn phòng:

TT	Chức danh/ chuyên môn	Số lượng	Diện	Ghi chú
1	Kế toán	01	Biên chế	Đảng viên
2	Văn thư - thủ quỹ	01	Biên chế	Đảng viên
3	Thư viện	01	Biên chế	
4	Y tế	01	Biên chế	
5	Phục vụ	01	Hợp đồng	HĐ trưởng
6	Bảo vệ	04	Hợp đồng	2 HĐ quận 2 HĐ trường

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

* Giáo viên:

- Giáo viên dạy giỏi:

Năm học	Cấp quận	Giải cấp Quận	Giải cấp TP
2016-2017	3	1 giải ba	
2017-2018	4	1 giải nhì	1 giải nhất
2018-2019	2		
2019-2020	4	1 giải Nhì	
2020-2021	4	1 giải Nhất	

- Sáng kiến kinh nghiệm:

Năm học	SKKN được công nhận	
	Cấp quận	Cấp Thành phố
2016-2017	9	
2017-2018	3	0
2018-2019	5	0

2019-2020	5	0
2020-2021	4	0

- Tham gia các cuộc thi:

Thi làm đồ dùng dạy học đã đạt 01 giải Ba và 01 giải Nhất cấp TP ; thi kỹ năng CNTT đạt giải Nhất cấp Quận, giải nhì cấp Thành phố

* **Học sinh:**

- Công tác duy trì sĩ số và phát triển số lượng

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	349	387	434	456	508	
	- Nữ	166	187	201	212	240	
	- Dân tộc thiểu số	1	3	6	7	10	
	- Khối lớp 6	96	95	128	143	140	
	- Khối lớp 7	123	96	92	131	144	
	- Khối lớp 8	75	120	96	91	134	
	- Khối lớp 9	55	76	118	91	90	
2	Tổng số tuyển mới	96	95	128	144	141	
3	Học 2 buổi/ngày	219	191	220	274	285	
4	Bán trú	0	0	0	36	82	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Số học sinh/lớp học	35	35	36	38	42	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	166	187	201	212	240	
	- Dân tộc thiểu số	1	3	6	7	10	
8	HS giỏi cấp Quận/TP	8/0	26/7	11/1	2/0	9/0	
9	HS giỏi toàn quốc	0	01	0	0	0	
10	HS chính sách	8	5	9	9	9	
	- Nữ	3	4	3	4	3	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	HS có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

- Hạnh kiểm

Năm học	Số học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	387	374	96.64	13	3.36	0	0	0	0
2017-2018	434	415	95.62	18	4.15	0	0	0	0
2018-2019	456	427	93.64	29	6.36	0	0	0	0
2019-2020	508	488	96.06	20	3.94	0	0	0	0
2020-2021	511	504	98.63	7	1.37	0	0	0	0

- Học lực

Năm học	Số học sinh	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	387	174	44.96	159	41.09	48	12.40	6	1.55		
2017-2018	434	174	40.09	191	44.01	59	13.59	9	2.07	0	0
2018-2019	456	154	33.77	184	40.36	108	23.68	10	2.19	0	0
2019-2020	508	217	42.72	208	40.94	78	15.35	5	0.99	0	0
2020-2021	511	267	52.25	181	35.42	61	11.94	02	0.39	0	0

- Chất lượng mũi nhọn

Năm học	Học sinh giỏi			Tốt nghiệp THCS (%)
	Quốc gia	Thành phố	Quận	
2016-2017	1	7	30	100%
2017-2018	0	1	9	100%
2018-2019	0	0	2	100%
2019-2020	0	0	8	100%
2020-2021	0	0	2	100%

- Kết quả thi vào 10 THPT:

Năm học	HS đỗ lớp 10-THPT CL		Điểm thu khoa	Xếp thứ trong Quận
	SL	%		
2016-2017	49	75.4	55	10
2017-2018	63	59.4	53.5	18
2018-2019	64	75.3	51	10/18
2019-2020	45	60.81	46.5	18/18
2020-2021	87	70.16	53.4	17/22

+ HS tham gia thi nghiên cứu KHKT đã đạt 01 giải Ba cấp Thành phố

4. Khó khăn-thách thức:

- Cơ sở vật chất: Thiếu phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học theo quy định chưa đáp ứng đủ; nhiều hạng mục xuống cấp.

- Đội ngũ giáo viên thiếu, không ổn định do có sự thuyên chuyển nên thiếu giáo viên chuyên môn vững, sự gắn bó với trường của giáo viên hạn chế.

- Mật bằng dân trí còn hạn chế, nhiều gia đình học sinh đời sống còn gặp nhiều khó khăn, hoàn cảnh gia đình rất éo le nên việc quan tâm tạo điều kiện cho con em học tập rất hạn chế.

- Thời kỳ công nghệ 4.0 có tác động lớn đến giáo dục và đào tạo.

5. Thuận lợi-cơ hội:

- Được sự động viên kịp thời, tạo điều kiện của các cấp uỷ đảng, chính quyền Phường, sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể, của ban đại diện CMHS trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV của nhà trường đa số có tinh thần trách nhiệm, học hỏi trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học.

II. Môi trường bên ngoài:

1. Cơ hội:

- Trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cán bộ công nhân viên, giáo viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp các trường trong và ngoài quận qua nhiều nguồn và kênh thông tin.

- Sự quan tâm của các cấp Uỷ Đảng, chính quyền; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Phụ huynh hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Cơ chế chính sách và thể chế quản lý giáo dục đã có sự thay đổi giúp các nhà trường tự chủ trong công tác.

2. Thách thức:

- Năm học 2021-2022 bắt đầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đòi hỏi CBGV phải thay đổi phương pháp quản lý và phương pháp dạy

Phương pháp dạy học phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, phẩm chất, năng lực của học sinh trong học tập, nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của học sinh về phương pháp dạy học.

- Sự bùng nổ về CNTT của thời kỳ công nghệ 4.0 yêu cầu giáo dục phải thay đổi và bắt kịp.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của trong thời kỳ hội nhập, sự cạnh tranh giữa các trường trong Phường và khu vực lân cận.

- Trình độ công nghệ thông tin và các yêu cầu về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

C. Định hướng chiến lược:

1. Sứ mệnh:

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ luật, có chất lượng giáo dục toàn diện ; học sinh yêu thích học tập, có ý thức học tập suốt đời và có cơ hội phát triển tài năng, biết tư duy sáng tạo; hình thành nhân cách người công dân tốt của đất nước.

- Đào tạo cho đất nước những con người có đạo đức, có tri thức, biết tư duy độc lập, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

2. Tầm nhìn

Trở thành một trong những trường có truyền thống về giáo dục toàn diện và , nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng, gắn bó được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, có truyền thống hiếu học.

3. Giá trị cốt lõi

- Nối kết truyền thống.
- Chất lượng giáo dục cao.
- Tự hào - tự tin khát vọng vươn lên.
- Phát triển -Đổi mới và hội nhập.

4. Phương châm hành động:

- *Xây dựng trường học hạnh phúc.*
- *Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự của nhà trường.*

C. Mục tiêu:

I. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục duy trì danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".
- Trường chuẩn quốc gia mức độ 1
- Các đoàn thể: Xếp loại tốt và xuất sắc.
- Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, nâng cao chất lượng học sinh giỏi Quận và tỉ lệ thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập.

- Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2023 tiếp tục đạt trường đạt chuẩn Quốc gia và chất lượng giáo dục.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục đứng vị trí tốp giữa các trường THCS công lập của Quận
- + Tiếp tục duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 mức độ 1.

1. Trình độ đội ngũ đến năm 2023.

* Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Thạc sỹ: 20%

Đại học: 100%

* Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 14 %

* Trình độ tin học: CNTT cơ bản: 100%

* Ngoại ngữ: B2: 100% GV môn Tiếng Anh (10% GV); B1: 20%; A2: 70%

* Trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo:

Giỏi : 80% Khá : 20%

Giáo viên giỏi cấp Quận: 50% (trong 05 năm)

Giáo viên giỏi thành phố: 01

* Lao động tiên tiến \geq 90%/năm học Chiến sỹ thi đua cơ sở: 15% / năm học

2. Học sinh:

a. Quy mô:

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 6	136	4	140	4	190	5	170	4
Khối 7	148	4	136	4	140	4	190	5
Khối 8	119	3	148	4	136	4	140	4
Khối 9	115	3	119	3	148	4	136	4
Tổng	518	14	543	15	614	17	636	17

b. Chất lượng:

* **Chất lượng đại trà:**

Năm học	T.Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	517	265	51.26	189	36.56	62	12.18	0	0

2022-2023	543	280	51.57	203	37.38	60	11.05	0	0
2023-2024	614	320	52.12	229	37.3	65	10.58	0	0
2024-2025	636	338	53.14	238	37.42	50	9.44	0	0

*** Chất lượng mũi nhọn:**

Năm học	T.Số HS đạt	Cấp Quận				Cấp TP			
		Nhất	Nhi	Ba	KK	Nhất	Nhi	Ba	KK
2021-2022	05			01	01				01
2022-2023	06		01	01	01			01	01
2023-2024	07		01	01	01			01	01
2024-2025	08		01	01	01			01	01

*** Chất lượng thi vào THPT:**

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tỉ lệ HS thi đỗ vào lớp 10 THPT	75%	76 %	78%	80%

3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học văn hoá: 20 phòng học có hệ thống âm thanh, máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, máy vi tính nối mạng Internet phục vụ giảng dạy và học tập. Bàn ghế đúng chuẩn, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Phòng chức năng: Đảm bảo đủ các phòng chức năng theo quy định và đầy đủ thiết bị đúng tiêu chuẩn.

- Phòng máy tính: Duy trì 01 phòng với 45-50 máy tính có nối mạng internet hoạt động tốt.

- Thư viện: Duy trì thư viện xuất sắc cấp Thành phố.

- Tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2025.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thể chế và chính sách.

- Xây dựng cơ chế dân tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2. Tổ chức bộ máy.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ hợp lí phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của từng GV, NV.

- Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng thường xuyên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để CB, GV, NV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để GV, NV, CBQL phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

- Giám sát chất lượng đội ngũ thường xuyên; đánh giá khách quan, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực chuyên môn vững cho nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy điểm mạnh, sở trường, năng khiếu của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu.

- Thực hiện việc đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

5. Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với UBND Quận đầu tư kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bổ sung một số hạng mục còn thiếu (Phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu và đảm bảo theo quy định).



- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

6. Tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- Xây dựng kế hoạch tài chính của nhà trường dần theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

7. Truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác hiệu quả website của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng để xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội với nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần cùng cố phát triển thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV và cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện.

- **Giai đoạn 1 (2021- 2022):** Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn CSVC. Duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và tái chuẩn Quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn 2 (2022- 2023):** Tham mưu UBND Quận đầu tư , cải tạo sửa chữa, nâng cấp, một số hạng mục còn thiếu và xuống cấp theo quy định. Duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và tái chuẩn Quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn 3 (2023- 2025):** Chuẩn bị nâng cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục và tiếp tục tái chuẩn Quốc gia mức cao hơn theo định kì.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân:

2.1. Đối với Hội đồng trường.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược Nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

2.2. Đối với Lãnh đạo trường.

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới toàn thể GV, NV, CBQL Nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực

hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Tổ trưởng Văn phòng:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh: Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phân luồng sau tốt nghiệp THPT.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Kiểm tra, đánh giá.

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của nhà trường cho đúng hướng.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

4. Tiêu chí đánh giá.

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN.

Kế hoạch chiến lược là một văn bản với mục đích định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, (*Kế hoạch chiến lược là bước đi của nhà trường trong 5 năm*) giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể CB, GV, NV, và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đặc biệt là chất lượng thi vào THPT công lập.

Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo.

VII. KIẾN NGHỊ.

1. Đối với UBND Quận Long Biên.

Quan tâm, bổ sung và tạo sự ổn định đội ngũ giáo viên cho nhà trường. Đầu tư cải tạo CSVC đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng và các trang thiết bị dạy và học theo quy định.

2. Đối với Phòng GDĐT Long Biên.

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đồng thời quan tâm, hỗ trợ về chuyên môn để nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học.


3. Đối với UBND Phường Phúc Đồng

Tiếp tục quan tâm hơn công tác giáo dục của nhà trường, tuyên truyền để nhân dân nâng cao nhận thức, quan tâm đến giáo dục; tuyên truyền phụ huynh thực hiện tuyển sinh lớp 6 đúng tuyến để nhà trường đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng tuyển sinh.


Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 của trường THCS Phúc Đồng. Đề nghị CB,GV,NV nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để duyệt);
- Chi uỷ Chi bộ (báo cáo);
- Các đoàn thể, bộ phận, tổ CM (t/h);
- Website của nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đương Văn Tuyền

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Thị Hoa

